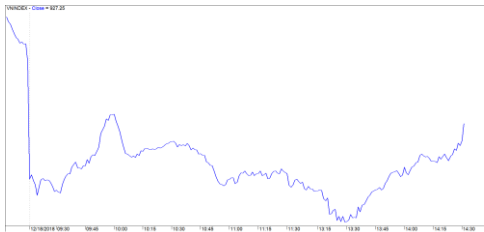


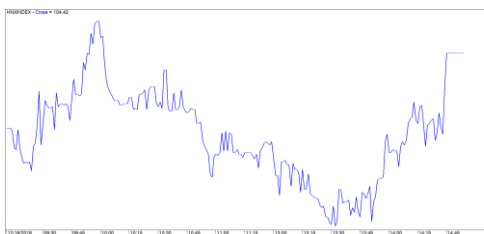
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	927.25	104.42	52.61
% ngày	-0.69%	-0.56%	-0.44%
% tuần	-2.86%	-2.04%	-1.29%
% tháng	3.24%	1.37%	1.15%
% năm	-3.22%	-8.17%	-3.61%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	4,182	690	400
TB 1 tuần	4,513	586	301
TB 1 tháng	3,942	535	292
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	914.40	10.08	55.79
Bán	529.58	8.81	30.45
Giá trị ròng	384.82	1.27	25.34
Độ rộng TT			
Mã Tăng	86	60	133
Mã Giảm	201	85	112
Không Đổi	91	235	592
Chỉ số chính			
P/E	16.2x	9.6x	15.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,013	145	949
LS Cổ tức	2.45%	3.79%	3.60%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Khi thị trường kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn đã ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới. Phản ánh trực tiếp nhất là thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm mạnh và thị trường chứng khoán Châu Á cũng chịu ảnh hưởng tương tự. Các quốc gia chịu ảnh hưởng lớn như Nhật Bản giảm 1.82%, còn thị trường HongKong, Trung Quốc, Thái Lan giảm khoảng 1% trong phiên.

TTCK Việt Nam, chỉ số chính có lúc giảm dưới 920 điểm tuy nhiên có sự hồi phục của các mã được dòng tiền đổ vào trong phiên chiều và giúp thị trường thu hẹp đà giảm. Chỉ số VN-Index giảm 0.69% dừng lại ở mức 927.65 điểm, chỉ số HNX-Index chốt cuối phiên tại 104.4 điểm giảm 0.56%. Chỉ số Upcom-Index cũng giảm 0.44% so với mức tham chiếu.

Thanh khoản trong phiên sụt giảm nhẹ tuy nhiên không có sự chênh lệch nhiều so với phiên trước. Nhờ nhịp hồi cuối phiên của các cổ phiếu Bluechips và các nhóm ngành mang tính thị trường như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản đã hỗ trợ cho thị trường không giảm quá sâu trong phiên.

Cổ phiếu PNJ được khối ngoại đặc biệt quan tâm đến khi lượng vốn ngoại chảy ròng vào mã này hơn 253 tỷ đồng và chủ yếu là lệnh thỏa thuận. Nếu loại trừ khoản bán ròng trong phiên thì trên sàn HSX khối ngoại vẫn đang mua ròng hơn 130 tỷ đồng vào các mã CTD, VIS, PVD, VNM... Ngoài ra trên sàn HNX và Upcom cũng được khối ngoại mua ròng hơn 26 tỷ đồng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch kế tiếp và quay trở lại mức 940 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, thị trường có thể sẽ bước vào giai đoạn tích lũy trong vài phiên tới và nhiều cổ phiếu có thể sẽ bước vào giai đoạn hồi phục kỹ thuật ngắn hạn, nhưng thị trường có thể sẽ biến động mạnh trong phiên 21/12/2018 do ảnh hưởng từ cuộc họp Fed và kỳ cơ cấu danh mục của hai quỹ ETF. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu giảm mạnh cho thấy chiến lược ngắn hạn là tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index và mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức cắt lỗ ở mức 103.86 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị và tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu vẫn duy trì xu hướng tăng ngắn hạn.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 39% cổ phiếu/61% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,700	TĂNG	GIẢM	14,800	15,631	6.08%			16,612		
ACB	29,600	TĂNG	GIẢM	29,800	28,935	-0.67%			33,291		
ACV	82,000	TĂNG	GIẢM	81,800	81,307	0.24%			86,919		
ANV	29,300	TĂNG	TĂNG	30,200	28,413	-2.98%		21,450	25,326	36.60%	
ASM	10,000	GIẢM	GIẢM	11,200	10,173	-9.17%	BÁN		12,065		
BFC	26,050	TĂNG	GIẢM	26,450	25,485	-1.51%			26,729		
BHN	80,000	GIẢM	GIẢM		84,327				95,928		
BID	33,650	TĂNG	TĂNG	32,450	32,686	3.70%		33,400	29,888	0.75%	
BMP	55,300	TĂNG	GIẢM	58,500	55,256	-5.47%			62,972		
BSR	14,500	GIẢM	GIẢM		15,860				18,175		
BVH	94,000	GIẢM	TĂNG	93,500	96,910	3.65%	BÁN	86,000	85,840	9.30%	
BWE	25,300	TĂNG	TĂNG	20,900	23,699	21.05%		20,000	21,040	26.50%	
CEO	13,600	GIẢM	GIẢM	13,800	13,696	-0.76%	BÁN		14,906		
CHP	20,950	GIẢM	GIẢM		21,546				22,912		
CSM	14,600	GIẢM	TĂNG		15,406			14,390	13,911	1.46%	
CTD	160,500	TĂNG	GIẢM	151,500	155,155	5.94%			164,807		
CTG	21,450	GIẢM	GIẢM		23,208				25,893		
CTI	23,800	TĂNG	GIẢM	24,400	23,466	-2.46%			26,512		
CVT	21,600	GIẢM	GIẢM	23,350	22,313	-4.44%	BÁN		26,095		
DCM	10,050	TĂNG	GIẢM	10,000	10,038	0.50%			10,704		
DGW	23,900	TĂNG	TĂNG	25,200	23,815	-5.16%		27,500	23,622	-13.09%	
DHA	30,500	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	0.66%		29,100	27,521	4.81%	
DIG	15,050	GIẢM	GIẢM	15,400	15,364	-0.23%	BÁN		17,064		
DHC	32,500	GIẢM	TĂNG		34,277			44,600	29,901	-27.13%	
DHG	82,400	GIẢM	GIẢM		84,928				92,606		
DGC	48,300	GIẢM	GIẢM		50,381				52,481		
DPG	50,500	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	4.66%		52,000	41,559	-2.88%	
DPM	20,950	TĂNG	TĂNG	18,800	20,652	11.44%		19,400	18,719	7.99%	
DPR	37,100	TĂNG	TĂNG	35,300	36,403	5.10%		35,950	33,389	3.20%	
DQC	26,300	GIẢM	TĂNG		27,777			31,000	26,186	-15.16%	
DRC	21,450	GIẢM	GIẢM	23,000	21,750	-5.43%	BÁN		24,626		
DXG	24,000	GIẢM	GIẢM		26,335				29,079		
ELC	7,720	GIẢM	GIẢM		8,048				8,913		
FCN	15,150	GIẢM	TĂNG		16,765			17,700	14,239	-14.41%	
FIT	2,810	GIẢM	GIẢM		3,040				3,660		
FMC	29,100	GIẢM	TĂNG		30,805			24,700	26,427	17.81%	
FPT	42,000	GIẢM	GIẢM		45,078				46,495		
GAS	93,500	TĂNG	GIẢM	97,000	92,569	-3.61%			108,844		
GEX	24,700	GIẢM	GIẢM	26,200	24,741	-5.57%	BÁN		29,019		
GIL	35,300	GIẢM	TĂNG		37,364			34,900	34,848	1.15%	
GMD	27,350	GIẢM	TĂNG		29,240			27,300	25,116	0.18%	



We Create Fortune

GTN	10,050	GIẢM	GIẢM		11,219				11,796		
HAG	5,200	GIẢM	GIẢM		5,373				6,244		
HAX	15,900	TĂNG	GIẢM	16,550	15,693	-3.93%			18,209		
HBC	18,900	GIẢM	GIẢM	19,900	19,237	-3.33%	BÁN		22,353		
HDB	29,400	GIẢM	GIẢM		31,458				35,417		
HNG	16,300	TĂNG	TĂNG	15,450	16,206	5.50%		8,200	14,249	98.78%	
HPG	31,100	GIẢM	GIẢM		34,745				39,479		
HSG	7,000	TĂNG	GIẢM	7,250	6,909	-3.45%			9,322		
HT1	13,850	GIẢM	GIẢM		15,558			14,800	14,380	-2.84%	MUA
HUT	4,300	GIẢM	GIẢM		4,564				5,267		
HVN	32,900	TĂNG	GIẢM	33,000	32,461	-0.30%			37,369		
ITD	11,200	TĂNG	TĂNG	11,000	10,572	1.82%		12,400	10,580	-9.68%	
KBC	14,000	TĂNG	TĂNG	12,550	13,888	11.55%		13,450	11,671	4.09%	
KDH	30,700	TĂNG	GIẢM	29,500	29,775	4.07%			32,650		
KSB	27,150	GIẢM	GIẢM		28,845				32,228		
LCG	8,480	GIẢM	GIẢM		8,778			9,390	8,579	-8.64%	BÁN
LDG	15,150	GIẢM	GIẢM	15,950	15,492	-2.87%	BÁN		18,940		
LIX	48,800	TĂNG	TĂNG	41,200	48,706	18.45%		44,400	45,486	9.91%	
LPB	9,500	GIẢM	GIẢM	9,500	9,540	0.42%	BÁN		10,601		
LSS	6,690	GIẢM	TĂNG		7,028			7,890	6,353	-15.21%	
MBB	21,300	GIẢM	GIẢM		22,451				23,846		
MPC	42,000	GIẢM	TĂNG		46,630			46,700	40,579	-10.06%	
MSN	81,200	GIẢM	GIẢM		87,575				90,176		
MSR	20,300	GIẢM	TĂNG	22,400	20,617	-7.96%	BÁN	19,884	17,837	2.09%	
MWG	85,300	GIẢM	GIẢM		89,887				92,518		
NKG	8,000	TĂNG	GIẢM	8,130	7,730	-1.60%			10,241		
NLG	27,500	GIẢM	GIẢM	29,100	27,881	-4.19%	BÁN		31,565		
NT2	25,500	TĂNG	GIẢM	24,900	25,182	2.41%			26,612		
NTL	16,450	TĂNG	TĂNG	10,000	15,665	64.50%		10,450	14,609	57.42%	
NTP	42,000	GIẢM	GIẢM		43,620				49,505		
PAC	39,000	GIẢM	GIẢM		42,039			44,100	39,941	-9.43%	
PC1	23,200	TĂNG	GIẢM	23,500	22,098	-1.28%			25,195		
PDR	26,100	GIẢM	GIẢM	27,500	26,457	-3.79%	BÁN		28,768		
PGC	14,450	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410		
PHR	30,500	TĂNG	TĂNG	29,300	28,726	4.10%		24,000	26,164	27.08%	
PNJ	95,800	TĂNG	TĂNG	98,000	95,064	-2.24%		103,900	91,800	-7.80%	
PLX	56,800	GIẢM	GIẢM		61,488				66,270		
POW	15,000	TĂNG	GIẢM	14,300	14,596	4.90%			16,115		
PPC	18,050	TĂNG	TĂNG	18,100	17,901	-0.28%		19,700	16,361	-8.38%	
PTB	62,500	GIẢM	TĂNG	63,000	62,850	-0.24%	BÁN	64,000	56,808	-2.34%	
PVS	19,200	GIẢM	GIẢM	19,000	19,323	1.70%	BÁN		22,123		
PVD	16,550	TĂNG	GIẢM	16,800	16,298	-1.49%			19,341		
PVI	32,900	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	0.00%		33,000	30,008	-0.30%	
PXS	5,190	TĂNG	GIẢM	5,450	5,043	-4.77%			6,283		
QNS	42,600	GIẢM	TĂNG		44,671			41,500	3,873	2.65%	
RAL	84,400	GIẢM	GIẢM		87,830				96,701		



We Create Fortune

REE	31,850	GIẢM	GIẢM		33,171				34,681		
SAB	250,400	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	20.38%		245,000	224,450	2.20%	
SAM	7,000	TĂNG	GIẢM	7,090	6,765	-1.27%			7,578		
SBV	14,900	GIẢM	GIẢM		15,510				19,516		
SCR	7,880	GIẢM	GIẢM	8,070	7,934	-1.69%	BÁN		8,940		
SHI	6,850	TĂNG	TĂNG	6,680	6,323	2.54%		6,990	5,879	-2.00%	
SJS	16,250	TĂNG	GIẢM	16,400	14,492	-0.91%			17,932		
SKG	17,000	TĂNG	GIẢM	17,450	16,602	-2.58%			19,471		
SSI	28,200	GIẢM	GIẢM		29,995				32,215		
STB	12,400	TĂNG	GIẢM	12,800	12,388	-3.13%			13,932		
SVC	44,000	GIẢM	GIẢM		45,380				47,578		
TCB	27,500	GIẢM	GIẢM		29,339				N/A		
TCM	24,600	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332		
TDH	10,250	GIẢM	GIẢM	10,850	10,278	-5.27%	BÁN		11,745		
TLH	5,850	TĂNG	GIẢM	6,200	5,850	-5.65%			6,810		
TMT	8,950	GIẢM	TĂNG		9,524			9,290	8,746	-3.66%	
TNG	18,100	GIẢM	TĂNG		19,669			12,000	15,302	50.83%	
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,900	10,097	-3.67%			11,557		
VCB	55,100	GIẢM	GIẢM		58,126				61,169		
VCG	21,700	TĂNG	TĂNG	20,300	19,193	6.90%		19,200	16,962	13.02%	
VFG	40,000	TĂNG	TĂNG	36,800	39,324	8.70%		34,394	34,815	16.30%	
VGC	17,100	TĂNG	GIẢM	16,300	16,841	4.91%			18,454		
VHC	91,200	GIẢM	GIẢM		104,820			69,300	91,531	32.08%	
VHM	77,500	TĂNG	TĂNG	69,000	76,923	12.32%		80,000	68,333	-3.13%	
VIB	18,300	GIẢM	GIẢM		19,799				21,285		
VIC	102,000	TĂNG	GIẢM	96,400	99,549	5.81%			104,386		
VIP	7,000	GIẢM	GIẢM		7,264				7,294		
VJC	124,900	GIẢM	GIẢM		131,501				146,201		
VNM	131,700	TĂNG	TĂNG	120,100	129,521	9.66%		133,900	117,922	-1.64%	
VPB	20,700	GIẢM	GIẢM		22,577				24,014		
VPI	41,500	GIẢM	N/A		43,264				6,914		
VRC	19,800	GIẢM	GIẢM		21,779			19,350	20,785	7.42%	
VRE	31,600	TĂNG	GIẢM	30,700	31,376	2.93%			34,506		
VSC	43,200	GIẢM	GIẢM		45,035				45,128		
VSH	16,900	TĂNG	TĂNG	17,400	16,731	-2.87%		17,400	16,642	-2.87%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	927.25	-0.69%
VN30	890.68	-1.19%
VN Mid	944.79	-1.14%
VN Small	795.44	-0.85%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	104.42	-0.56%
HN30	189.35	-1.02%
VNX AllSh	850.37	-1.16%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.61	-0.44%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	606.13	
Bán	634.04	
GT rỗng	(27.91)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.08	
Bán	8.81	
GT rỗng	1.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	55.79	
Bán	30.45	
GT rỗng	25.34	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SAM	200	2.94%
QCG	150	2.83%
HAG	100	1.96%
VCI	700	1.56%
NTL	250	1.54%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVI	900	2.81%
HUT	100	2.38%
VC3	400	1.90%
VCG	300	1.40%
AMV	200	0.51%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	3500	4.46%
MCH	1300	1.30%
#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMG	-1,300	-5.37%
SJF	-560	-5.36%
VHC	-4,800	-5.00%
LDG	-750	-4.72%
BVH	-4,600	-4.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LAS	-800	-7.41%
L14	-2,200	-6.04%
TV2	-5,200	-3.99%
PVS	-600	-3.03%
BVS	-300	-2.29%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DSP	-1200	-8.45%
VGI	-1200	-7.95%
OIL	-700	-4.64%
MPC	-1900	-4.33%
VIB	-600	-3.17%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
ITA	10.32	0.00%
MBB	8.85	0.24%
HPG	8.26	-4.01%
NVL	5.45	-2.26%
STB	5.28	-0.80%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	11.40	-1.33%
PVS	4.96	-3.03%
ART	4.01	
VGC	3.81	-1.72%
VCG	3.16	1.40%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
DSP	7.01	-8.45%
BSR	2.14	-2.68%
POW	1.88	0.00%
LPB	1.30	-2.06%
VGT	0.73	-2.54%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

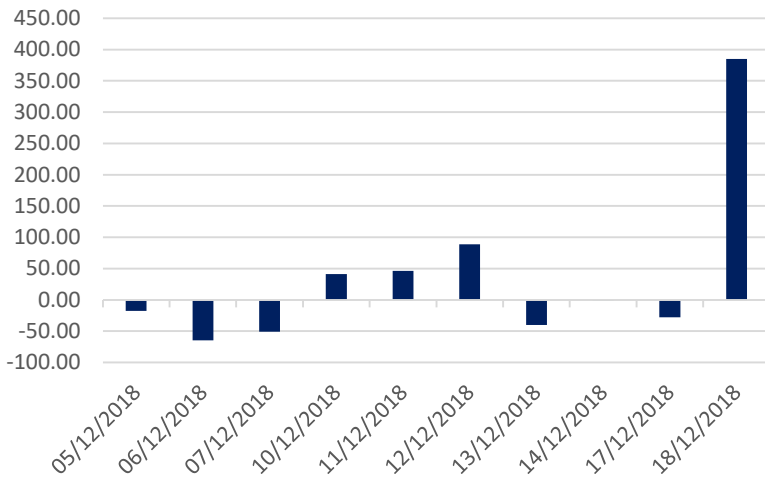
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

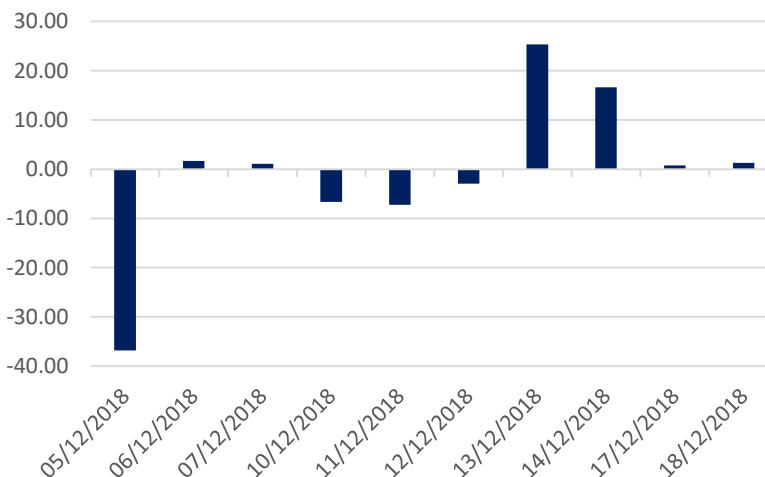
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
PNJ	253,539	CTG	(43,287)
CTD	39,282	VHC	(21,917)
VIS	37,500	NVL	(20,275)
PVD	35,717	DXG	(16,264)
VNM	31,398	VJC	(15,057)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

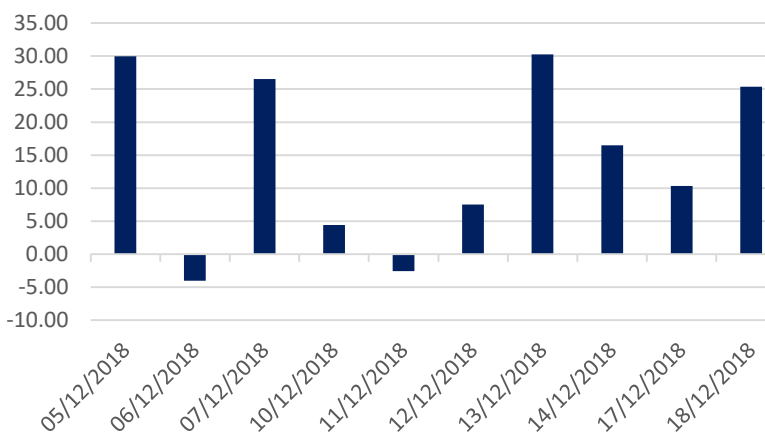
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VC3	6,489	VCS	(2,370)
SHB	888	VGC	(1,455)
TV2	348	PVS	(1,416)
APS	211	BVS	(702)
ART	104	VCG	(607)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



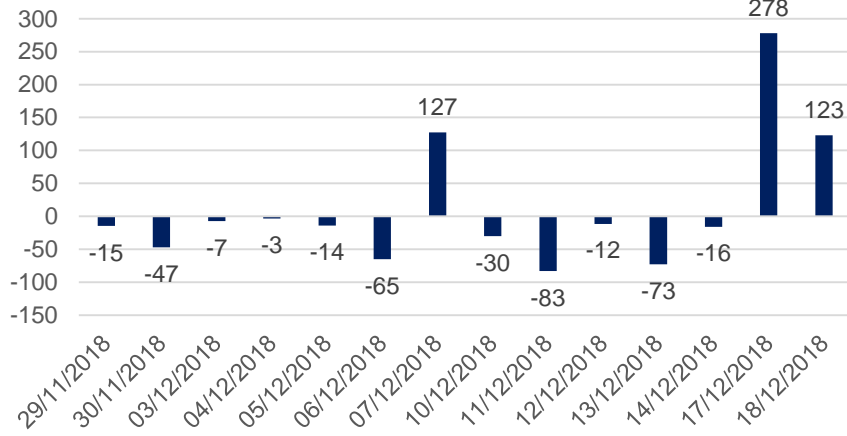
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VEA	18,835	BSR	(7,215)
QNS	5,387	ACV	(3,113)
POW	1,482	MCH	(1,740)
OIL	1,140	LTG	(251)
BCM	812	MSR	(232)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

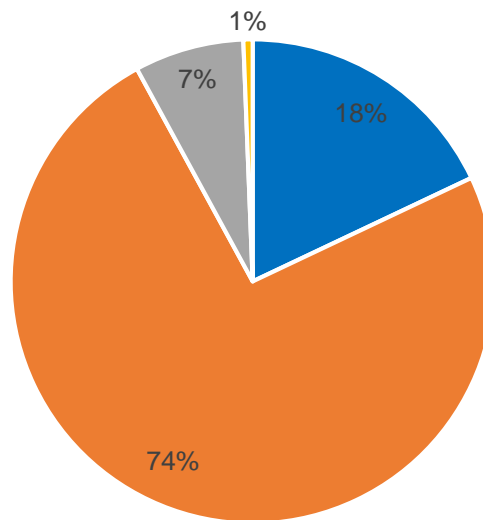


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
MBB	70,239	PNJ	55,588
PNJ	39,403	VIS	37,500
MSN	22,923	MSN	19,699
E1VFN30	19,818	MBB	10,022
MWG	16,265	E1VFN30	9,235

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



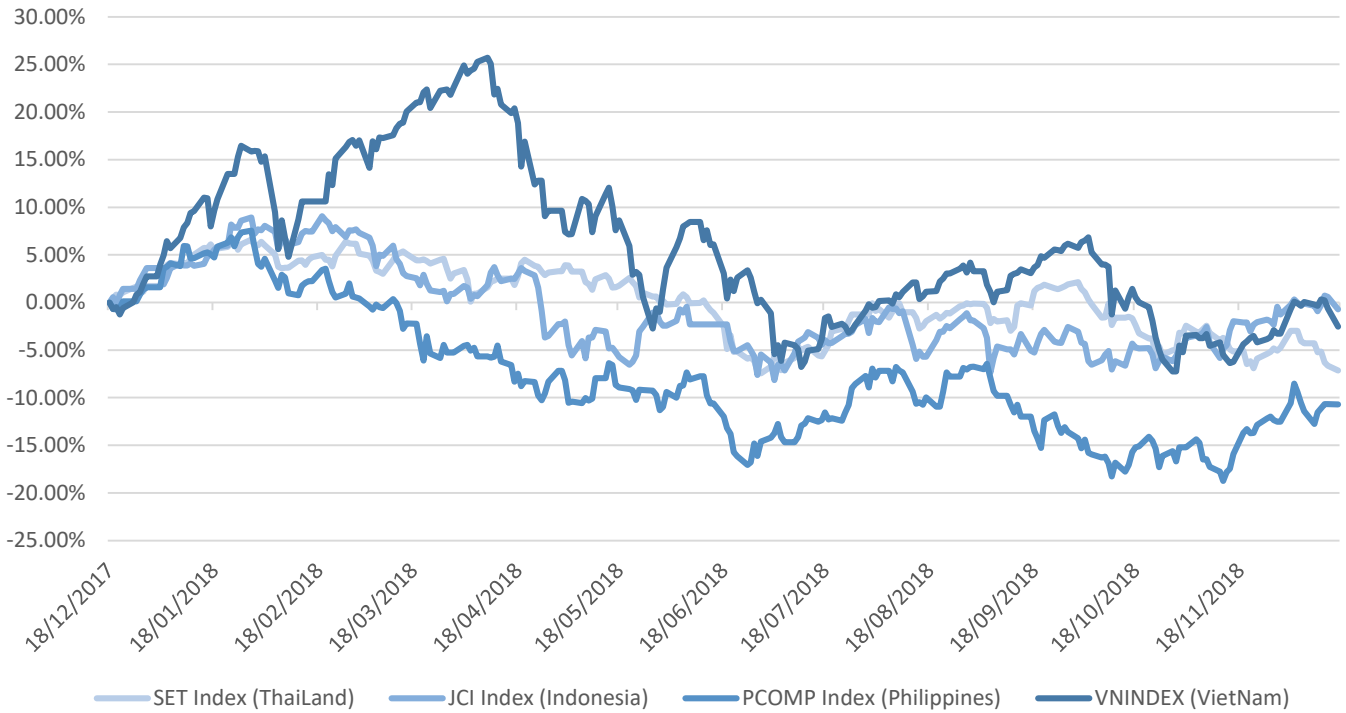
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

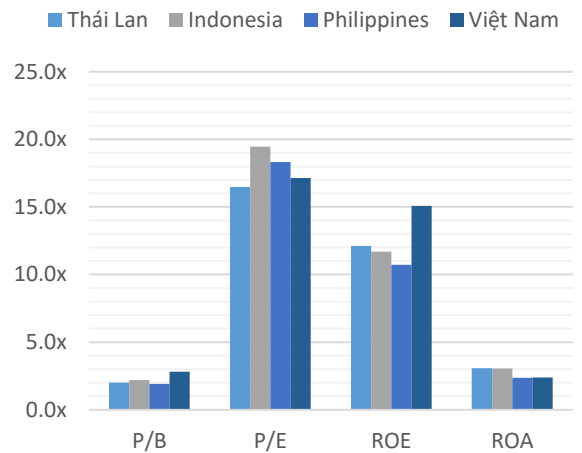
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written